

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ - ST**
Ngày: 29-01-2021
V/v: “ Tranh chấp không công
nhận là vợ chồng; Tranh chấp tài sản
chung, nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ
2. Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2020/HNGĐ - ST ngày 05/10/2020 về việc “Không công nhận là vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1972
Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965
Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1957
Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai
2. Chị **Nguyễn Thị Thoại M**, sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2020, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 29/9/2020, các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì không am hiểu quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện mà Tòa án đã thụ lý, bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 04/5/1994 (đã chết năm 2017) và Nguyễn Thị Thoại M, sinh ngày 04/12/1997 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: yêu cầu chia tài sản chung như sau:

Diện tích đất 368m² thửa 117, tờ bản đồ 06 xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trên đất có 01 nhà cấp 4, diện tích khoảng 100m². Nhà và đất có trị giá khoảng 160.000.000 đồng. Bà yêu cầu chia đôi tài sản trên, bà được quyền quản lý sử dụng nhà, đất và thanh toán lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 đồng (tương đương 50% giá trị nhà và đất).

02 xe máy không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Nợ ông Lê Văn T 110.000.000 đồng, yêu cầu chia đôi khoản nợ, mỗi người thanh toán 55.000.000 đồng cho chủ nợ là ông Lê Văn T.

Ngày 19/11/2020, bà N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung. Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận là vợ chồng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nữa.

** Theo đơn bản tự khai ngày 09/11/2020 và những lời trình bày có trong hồ sơ, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông và bà Trần Thị Cẩm N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì không am hiểu quy định của pháp luật.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận ông và bà N là vợ chồng vì ông bà không đăng ký kết hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 04/5/1994 Nguyễn Thị Thoại M, sinh ngày 04/12/1997. Cháu Nguyễn Trung T đã chết ngày 16/9/2017; Cháu M đã thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Ông và bà N có nợ ông Lê Văn T, sinh năm 1977, trú tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai số tiền 110.000.000 đồng, Ông, bà tự thỏa thuận với ông Lê Văn T. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và Biên bản ghi lời khai ngày 19/11/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Văn T trình bày:*

Vào ngày 14 tháng 10 năm 2019, ông có cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Cẩm N vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 14/10/2020, lãi suất vay mỗi tháng 3%.

Nay bà N yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn T không có ý kiến gì.

Về số nợ 110.000.000 đồng, giữa ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn T, bà N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trước đây ông (Lê Văn T) có chuyển nhượng cho bà N, ông Nguyễn Văn T diện tích đất 314,5m² thuộc một phần thửa 117, tờ bản đồ số 06 xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay ông đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên.

Ông không tranh chấp gì trong vụ án này. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bận công việc nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

** Theo bản tự khai ngày 19/11/2020, chị Nguyễn Thị Thoại M trình bày:*

Chị là con gái của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Cẩm N, hiện nay chị đang ở trên căn nhà diện tích khoảng 100m² thuộc thửa 117 tờ bản đồ số 06 xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị M không tranh chấp gì trong vụ án này, đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bận công việc nên chị M xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận bà Trần Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung; Con chung đã thành niên và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng, yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp không công nhận là vợ chồng, tranh chấp tài sản chung, nợ chung”.

- Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm N; Bị đơn là ông Nguyễn Văn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T, chị Nguyễn Thị Thoại M.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm N yêu cầu xét xử không công nhận bà và ông là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn. Theo biên bản xác minh ngày 19/11/2020 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thể hiện bà Trần Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “không công nhận là vợ chồng” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

[3.2]. Về con chung: Bà N, ông Nguyễn Văn T có 02 con tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 04/5/1994 Nguyễn Thị Thoại M, sinh ngày 04/12/1997. Cháu Nguyễn Trung T đã chết ngày 16/9/2017; Cháu M đã thành niên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung:

Ngày 19/11/2020, bà N có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lê Văn T, chị Nguyễn Thị Thoại M) đều thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 129 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung.

[4]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Trần Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 2.300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000770

ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà N 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 217, 220, 228, 244, 266, 267 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Không công nhận là vợ chồng” của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N .

Xử: Không công nhận bà Trần Thị Cẩm N và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm N, ông Nguyễn Văn T khai có 02 con tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 04/5/1994 Nguyễn Thị Thoại M, sinh ngày 04/12/1997. Cháu Nguyễn Trung T đã chết ngày 16/9/2017; Cháu M đã thành niên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N về “Tranh chấp tài sản chung, nợ chung”.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 2.300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000770 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà N 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Bà Trần Thị Cẩm N, ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn T, chị Nguyễn Thị Thoại M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp